

**Bản án số: 71/2022/HS-ST**  
**Ngày: 15/9/2022.**

**NHÂN DANH**  
**NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phan Vũ Anh Kiệt
2. Bà Trương Thị Thanh Hương

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thanh – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**1. Hoàng L**, sinh năm 1998 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Hiệp Phú, xã Tân Tiến, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Hoàng H, sinh năm 1964

Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 08/4/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt).

**2. Nguyễn Minh T** (Tên gọi khác: T), sinh năm 1998

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;  
Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ học vấn: 12/12;  
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Nguyễn Minh N, sinh năm 1972

Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1975;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 30/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt).

**3. Trần Quốc V (Tên gọi khác: L), sinh năm 1998**

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Trần Quốc H, sinh năm 1978

Mẹ: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1977;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số: 186/2018/HS-ST, ngày 29.11.2018 của Tòa án nhân dân thành phố P.T, tỉnh Bình Thuận, Trần Quốc V bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 26.12.2019 thì chấp hành xong hình phạt tù. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 20/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L (Có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Bùi Mai T, sinh năm 2001; HKTT: Thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện H. T. B, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

2. Bà Bùi Mai P, sinh năm 1999; HKTT: Thôn 3, xã Hồng Sơn, huyện H. T. B, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

3. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 2000; HKTT: Khu phố 7, phường Lạc Đạo, thành phố P.T, tỉnh Bình Thuận;

4. Ông Lê Đình T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu phố 5, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 0 giờ ngày 30/3/2022, Hoàng L, Trần Quốc V, Bùi Mai P, sinh năm 1999, Bùi Mai T, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị K, sinh năm 2000 (Đều có HKTT: Phường Lạc Đạo, thành phố P. T, tỉnh Bình Thuận) đến phòng trọ của Nguyễn Minh T ở khu phố 8, phường Tân An, thị xã L để chơi. Lúc này, L mới rủ T, V, P và T đi bay (tức là sử dụng ma túy) và nói T, V cùng góp tiền mua ma túy để cho cả nhóm sử dụng thì T và V đồng ý. L hỏi T có biết chỗ mua ma túy không thì T nói biết nên L đưa cho Tuấn 500.000 đồng, V đưa cho T 500.000 đồng, còn T góp 1.000.000 đồng để mua ma túy. L mới hỏi T là bay ở phòng trọ được không thì T nói không được nên T nói đến Nhà nghỉ V. A thuê phòng để bay. Sau đó, T mang theo 01 cái loa, 01 cái đèn led để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Khi đến nhà nghỉ V. A, T vào gặp ông Lê Đình T (chủ nhà nghỉ) để thuê phòng. Khi thuê được phòng số 5, T mang loa, đèn lên phòng và gọi điện cho một người tên B (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy. Một lúc sau, có người gọi điện T ra lấy ma túy. T đi ra thì có một thanh niên (không rõ lai lịch) đến đưa cho Tuấn 02 bịch ma túy dạng khay (ketamine), T đưa cho người thanh niên này 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem vào phòng số 5, T đổ ma túy ra đĩa rồi dùng thẻ ATM nghiền và chia ma túy ra thành nhiều đường. T dùng tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn thành ống để mọi người dùng hít ma túy. Lúc này trong phòng có mặt: L, V, K, P và T. Sau khi nghiền ma túy xong, T, L, V, K, P đều sử dụng ma túy (riêng T không sử dụng). Đến khoảng 02 giờ 10 phút cùng ngày 30.3.2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L phát hiện nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh T, Trần Quốc V và Hoàng L, thu giữ vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 320/KL-KTHS ngày 05/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,4026 gam, là Ketamine

**Vật chứng thu giữ gồm:** Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 320 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. T; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 21 cm, 01 thẻ Ngân hàng Sacombank màu cam, kích thước (8,5 x 5,5) cm; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 loa hiệu A7-Pro màu đen, kích thước (40 x 29 x 20)cm; 01 đèn loa hình trụ màu đen, kích thước (7,5 x 13) cm; 02 bịch nilon màu trắng, có nhíp kéo một đầu màu xanh, kích thước (2,5 x 2,5)cm; 01 đèn led màu đen, kích thước (8,5 x 9,5)cm hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 69/CT-VKSLG-HS ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Hoàng L mức án tù: 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án tù: 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Phạt bị cáo Trần Quốc V mức án tù: 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 320, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. T và các dụng cụ còn lại có giá trị không đáng kể.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá.

- **Ý kiến của bị cáo Hoàng L:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Minh T:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị cáo Trần Quốc V:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

\* **Bị cáo Hoàng L nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

\* **Bị cáo Nguyễn Minh T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

\* **Bị cáo Trần Quốc V nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời trình bày của bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 02 giờ 10 phút, ngày 30/3/2021, tại phòng số 5 của Nhà nghỉ V. A, thuộc khu phố 5, phường Tân An, thị xã L, bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V có hành vi góp tiền mua ma túy loại Ketamine để cùng với Bùi Mai P và Nguyễn Thị K cùng sử dụng trái phép thì bị phát hiện. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V, thu giữ vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật. Qua giám định, số ma túy đã thu giữ là Ketamine, có khối lượng là 0,4026 gam. Qua kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa khu vực thị xã L thì bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T, Trần Quốc V, Bùi Mai P và Nguyễn Thị K đều dương tính với Ketamine.

Bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V có hành vi cùng góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy thì hành vi đó của bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Bùi Mai P và Nguyễn Thị K cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V nên bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo Hoàng L là người khởi xướng rủ rê, vừa là người thực hành tích cực, bị cáo Nguyễn Minh T và Trần Quốc V là người thực hành tích cực. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Minh T là người chuẩn bị và mang theo 01 cái loa, 01 cái đèn led để phục vụ cho việc sử dụng ma túy, là người hùn tiền để mua ma túy nhiều hơn bị cáo L và V và là người đi mua ma túy rồi dùng thẻ ATM nghiền và chia ma túy ra thành nhiều đường. Đồng thời, bị cáo T dùng tờ tiền 10.000 đồng cuộn tròn thành ống để mọi người dùng hít ma túy. Còn bị cáo V là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố P. T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 186/2018/HS-ST, ngày 29.11.2018. Thế nhưng, bị cáo V vẫn không lấy đó làm bài học, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà còn cố ý tiếp tục

thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo L và T. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân và tổ chức cho các bị cáo Bùi Mai P và Nguyễn Thị K cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi tệ nạn ma túy và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Là 01 phong bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 320, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. T là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 21cm; 01 thẻ Ngân hàng Sacombank màu cam kích thước (8,5 x 5,5)cm; 02 bịch nilon màu trắng, có nhíp kéo một đầu màu xanh kích thước (2,5 x 2,5)cm là vật không có giá trị, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 đèn led màu đen, kích thước (8,5 x 9,5)cm; 01 loa hiệu A7-Pro màu đen, kích thước (40 x 29 x 20)cm là vật có giá trị, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 đèn loa hình trụ màu đen, kích thước (7,5 x 13) cm là tài sản của ông Lê Đình T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho ông Lê Đình T.

[8] Về án phí: Các bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:** - Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Các bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V đều phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Hoàng L 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/4/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/3/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/7/2022.

**\*Về án phí:**

Bị cáo Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**\*Về xử lý vật chứng:**

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 320, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Hồng T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. T; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 21cm; 01 thẻ Ngân hàng Sacombank màu cam kích thước (8,5 x 5,5)cm; 02 bịch nilon màu trắng, có nhíp kéo một đầu màu xanh kích thước (2,5 x 2,5)cm.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 đèn led màu đen, kích thước (8,5 x 9,5)cm; 01 loa hiệu A7-Pro màu đen, kích thước (40 x 29 x 20)cm.

-Trả lại cho ông Lê Đình T: 01 đèn loa hình trụ màu đen, kích thước (7,5 x 13) cm.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L).

**Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Hoàng L, Nguyễn Minh T và Trần Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**15/9/2022**). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Bà Bùi Mai T, bà Bùi Mai P, bà Nguyễn Thị K và ông Lê Đình T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**